

Số: 38/NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Xuân, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 ngày 29/4/2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021.

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	443.010	381.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	449.515	353.000
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/th	9,500	9,500

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.



3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	2.766.059.206 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	827.276.517 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.938.782.689 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	338.782.689 đồng	
5	Chia cổ tức	3%	

6. Thông qua kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	3.699.000.000 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	739.800.000 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.959.200.000 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	3,5% LN sau thuế	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12% LN sau thuế	
5	Chia cổ tức	5%	

7. Thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Đ/c Nguyễn Minh Khiêm	CT HĐQT	5.760.000	4	23.040.000	

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
2	Đ/c Trương Ngọc Phương	CT HĐQT	8 tháng Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, không hưởng thù lao			
			4.800.000	4	19.200.000	4 tháng không chuyên trách
3	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	Ủy viên	4.800.000	8	38.400.000	
4	Bà Bùi Thị Dung Huyền	Ủy viên	4.800.000	12	57.600.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Đ/c Đỗ Bình Văn	TBKS	Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Vũ Việt Vượng	TBKS	Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
3	Đ/c Đồng Thị Nga	Ủy viên	800.000	10	8.000.000	
4	Đ/c Đỗ Thị Minh Thanh	Ủy viên	800.000	1	800.000	
5	Bà Phạm Thị Thơm	Ủy viên	800.000	12	9.600.000	
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>					
1	Đ/c Nguyễn Văn Dậu	TK HĐQT	1.200.000	2	2.400.000	
2	Đ/c Lại Minh Tuấn	TK HĐQT	880.000	10	8.800.000	

8. Thông qua kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đ/ng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/ng/tháng;
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đ/ng/tháng.

(*Ghi chú:* Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo Quy chế tiền lương của Công ty).

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 là một trong 02 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.



10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

11. Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 3 năm sau khi cổ phần.

12. Thông qua việc chấp thuận cho phép Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc giao dịch mua cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 từ ông Đặng Minh Hòa theo hình thức thỏa thuận để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt các mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng nêu trên.

13. Thông qua việc ủy quyền HĐQT hoàn thiện, ban hành điều lệ và các quy chế Công ty; chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

## **Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT. T10.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Trương Ngọc Phương**

Số: 03/BB-ĐHĐCĐ

Thanh Xuân, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29**

**Tên công ty:** Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

**Trụ sở chính:** 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 29/4/2021, tại: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 được tiến hành với các nội dung sau:

**A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

**I. KHAI MẠC VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đồng chí: Vũ Văn Hùng, thay mặt Ban tổ chức Đại hội làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

**1. Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng**

- Đồng chí Đại tá Phan Phú - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 319;
- Các đồng chí đại diện chỉ huy các phòng chức năng Tổng công ty 319.

**2. Các cổ đông phổ thông**

Các cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 và các khách mời khác được mời tham dự Đại hội.

**II. TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

Đồng chí: Đại úy QNCN Nguyễn Thị Ngọc - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông trong danh sách và đã gửi thư mời tham dự Đại hội là: **206** cổ đông nắm giữ **5.000.000** cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 8h00 ngày 29/4/2021, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là **123** người, đại diện cho **4.744.023** cổ phần và chiếm 94,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 30 người.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư

xây dựng và kỹ thuật 29 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

### **III. THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đồng chí Trung tá Vũ Văn Hùng, thay mặt Ban tổ chức thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội”

*Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.*

### **IV. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU**

Để điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch; Đoàn Chủ tịch giới thiệu danh sách Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội.

\* Đại hội tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch:

1. Đồng chí: Thượng tá Trương Ngọc Phương - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tịch Đại hội;

2. Đồng chí: Thiếu tá QNCN Nguyễn Văn Điệp - Giám đốc Công ty - Thành viên Đoàn Chủ tịch;

*100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch.*

\* Đại hội tiến hành bầu Thư ký:

Đồng chí: Đại úy QNCN Đỗ Duy Đông - Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường.

*100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký.*

\* Đại hội tiến hành bầu Ban Kiểm phiếu:

1. Đ/c Trung tá QNCN Lại Minh Tuấn - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng ban;

2. Đ/c Thiếu tá Hoàng Minh Dũng - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, ủy viên;

3. Đ/c Trung tá QNCN Bùi Thu Huyền - Trợ lý phòng Kế hoạch - Thị trường, ủy viên.

*100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.*

### **B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

1. Đồng chí Thượng tá Trương Ngọc Phương, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua “Chương trình làm việc Đại hội”.

*Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình làm việc Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.*

## **2. HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng trình bày các Báo cáo của Đại hội**

- Đ/c Thượng tá Trương Ngọc Phương - Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

- Đ/c Thiếu tá QNCN Nguyễn Văn Điệp - Giám đốc Công ty, trình bày tóm tắt Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021.

- Đ/c Đại úy QNCN Vũ Việt Vượng - Trưởng ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Đ/c Thượng tá QNCN Lại Thị Ngọc Oanh - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2020.

## **3. Đoàn Chủ tịch thông qua các Tờ trình cần ĐHĐCĐ phê chuẩn**

Đại hội đã nghe đồng chí: Thượng tá Trương Ngọc Phương, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các Tờ trình xin ý kiến cổ đông:

3.1. Tờ trình số 01: Thông qua các báo cáo tại Đại hội (đã trình bày tại Mục 2), bao gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

3.2. Tờ trình số 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2020. Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021.

3.3. Tờ trình số 03: Thông qua việc chi trả trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thu ký HĐQT năm 2020; kế hoạch trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thu ký HĐQT năm 2021.

3.4. Tờ trình số 04: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2021.

3.5. Tờ trình số 05: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3.6. Tờ trình số 06: Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 3 năm sau khi cổ phần.

3.7. Tờ trình số 07: Thông qua việc chấp thuận cho phép Công ty cổ phần

xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc giao dịch mua cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 từ ông Đặng Minh Hòa theo hình thức thỏa thuận để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt các mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng nêu trên.

3.8. Tờ trình số 08: Thông qua việc ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý liên quan đến việc thay đổi đăng ký kinh doanh; hoàn thiện điều lệ, quy chế Công ty, chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

#### **4. Đại hội thảo luận, kết luận**

Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận. Tại Đại hội, có 5 ý kiến tập trung thảo luận các vấn đề: Bổ sung làm rõ tại Đại hội nguyên nhân không đạt tỷ lệ cổ tức được chia theo kế hoạch; tái cơ cấu biên chế công ty phù hợp với nhiệm vụ từng giai đoạn đồng thời đề nghị Công ty cần tập trung vào công tác thị trường việc làm, quản lý điều hành tốt các công trình đơn vị đang thi công, xây dựng các định hướng kinh doanh phù hợp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Đoàn Chủ tịch và cơ quan chức năng Công ty đại diện trả lời và tiếp thu ý kiến phát biểu và giải đáp các vướng mắc của cổ đông. Giám đốc Công ty đã nêu những khó khăn trong năm 2020 Công ty phải đối mặt như: Sản lượng chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020 thấp, một số dự án không thực hiện được do chủ đầu tư chưa giải phóng được mặt bằng; dịch bệnh bùng phát, diễn biến phức tạp, công tác thị trường gặp nhiều khó khăn, việc triển khai thi công xây dựng tại các công trường phải tạm dừng theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19. Đến hết quý II năm 2020, giá trị sản xuất của Công ty thấp, có nguy cơ không hoàn thành chỉ tiêu năm. Với những nỗ lực của Đảng ủy - HĐQT - BGD, quý III và quý IV năm 2020 Công ty đã ký được nhiều hợp đồng kinh tế quy mô vừa phải, tiến độ thi công ngăn giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, các hợp đồng này có giá trị nhỏ, vốn tư nhân, phân tán trên nhiều tỉnh thành cả nước, thời tiết khí hậu biến đổi thất thường... dẫn đến phát sinh chi phí nên lợi nhuận công ty không cao, mức chi trả cổ tức không đạt kế hoạch đề ra.

Chủ tịch HĐQT cũng làm rõ thêm về tái cơ cấu tổ chức nhân sự công ty nhằm từng bước tinh gọn biên chế, thu hút và nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ và người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và công việc trong tình hình mới.

#### **5. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội**

Tính đến thời điểm biểu quyết (11h10 ngày 29/4/2021), tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là **206 cổ đông**, đại diện và sở hữu **4.744.023 cổ phần**, tương ứng **94,88%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



**- Nội dung 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2021.**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2020**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.726.623 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,63%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **17.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,37%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 6. Thông qua KH lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.726.623 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,63%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **17.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,37%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 7. Thông qua việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS; thư ký HĐQT năm 2020**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 8. Thông qua Kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; thư ký HĐQT năm 2021**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 9. Thông qua việc quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 11. Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 3 năm sau khi cổ phần hóa.**

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.744.023 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 12. Thông qua việc chấp thuận cho phép Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc giao dịch mua cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 từ ông Đặng Minh Hòa theo hình thức thỏa thuận để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt các mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng nêu trên.**

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.742.523 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.500 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**- Nội dung 13. Thông qua việc ủy quyền HĐQT hoàn thiện, ban hành các quy chế Công ty; chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.**

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.742.523 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.500 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Đồng chí: Đại úy QNCN Đỗ Duy Đông - Thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần



Số: 97 /BC-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020,**  
**phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2021 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020**

**1. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 hiện nay gồm 03 thành viên:

- Ông Trương Ngọc Phương - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Điệp - Thành viên HĐQT;
- Bà Bùi Thị Dung Huyền - Thành viên HĐQT.

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã hoạt động tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty. HĐQT đã thực hiện 14 cuộc họp, giải quyết các công việc liên quan đến chỉ đạo quản lý điều hành công tác sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy quản lý, nhân sự trong toàn Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập đúng theo quy định, được chuẩn bị kỹ về nội dung, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Giám đốc và Ban kiểm soát; được Ban Giám đốc, các Phòng, Ban cơ quan và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Công ty đề ra. Các thành viên HĐQT trên từng cương vị, chức trách được phân công đã tích cực

chủ động trong công việc, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm, kết quả đạt tốt, có nhiều đóng góp quan trọng vào các quyết định chung của HĐQT.

## **2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT Công ty lãnh đạo, chỉ đạo đã thực hiện trích quỹ theo quyết nghị của Đại hội đã được thông qua; thực hiện trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 8% cho các cổ đông; chi quyết toán tiền lương năm 2019 cho HĐQT và Ban kiểm soát.

Căn cứ kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đã có phiên họp bầu ông Trương Ngọc Phương giữ chức Chủ tịch HĐQT. Theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, ông Trương Ngọc Phương không thể kiêm chức vụ Giám đốc. HĐQT đã nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Điệp - Thành viên HĐQT giữ chức Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, đơn vị đã thực hiện kiểm toán định kỳ, gắn bó với Công ty từ nhiều năm nên nắm được tình hình sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá được các số liệu tài chính đồng thời là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Báo cáo đã được kiểm toán xong, gửi cho các cơ quan chức năng liên quan và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát và đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát của ông Đỗ Bình Văn (Lý do: nhận công tác mới), chức vụ thành viên Ban Kiểm soát của bà Đồng Thị Nga (Lý do: có chồng mới bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty - Không đủ điều kiện là Thành viên Ban Kiểm soát). Ngày 29/10/2020, HĐQT đã họp và nhất trí triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. Kết quả, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung 2 thành viên là ông Vũ Việt Vương và bà Đỗ Thị Minh Thanh thay cho ông Đỗ Bình Văn và bà Đồng Thị Nga.

## **3. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020, HĐQT Công ty đã lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có những thuận lợi như: Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Tổng công ty; sự hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư; Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc công ty đoàn kết, có sự đồng thuận cao; cán bộ chủ trì các cấp nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công việc; các cơ quan, đơn vị phối hợp nhịp nhàng; đời sống vật chất, tinh thần cán bộ, nhân viên ổn định...

Tuy nhiên dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp; Công ty có sự biến động về nhân sự cấp cao và tổ chức biên chế; là năm cuối nhiệm kỳ với nhiều hoạt động đan xen; địa bàn hoạt động SXKD của Công ty rộng, phân tán, nhiều công trình nằm trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, bão



lũ; công tác thị trường, việc làm tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh lớn; công tác thu hồi vốn chậm, nguồn vốn bảo đảm cho công trình còn hạn chế; một số công trình thi công chậm tiến độ, đề chủ đầu tư nhắc nhở nhiều lần; đơn vị đầu tư chi phí sửa chữa, cải tạo trụ sở lớn,... Tất cả những yếu tố trên đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình SXKD và xây dựng đơn vị.

Song dưới sự lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Trong năm 2020, Công ty đã thi công 55 công trình xây lắp; 03 công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng. Các công trình do đơn vị thi công được triển khai chặt chẽ, cơ bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu thiết kế, kỹ mỹ thuật, tiếp tục tạo được uy tín với chủ đầu tư. Tiêu biểu trong các công trình thi công có các công trình thuộc dự án điện Rooftop (điện áp mái).

- Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống trong Quân đội, thị trường đang có công trình dự án thi công và các thị trường mới giàu tiềm năng, trọng tâm là các tỉnh phía Nam. Đồng thời hoàn thiện, nâng cao chất lượng hồ sơ năng lực, hồ sơ dự thầu. Mặc dù, giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020 đạt thấp (142,60 tỷ đồng - có VAI) nhưng với việc làm tốt công tác thị trường và nhận được sự đánh giá cao qua các công trình thi công có chất lượng cao, đạt tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Dẫn đến giữa Quý 3, đầu Quý 4/2020 Công ty đã ký kết được nhiều dự án điện Rooftop có quy mô vừa phải, tiến độ thi công ngắn ngày tạo tiền đề cho Công ty bứt phá về giá trị sản lượng, doanh thu và thu hồi vốn trong các tháng cuối năm 2020. Trong năm 2020, Công ty đã tham gia lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu và trúng thầu 47 gói thầu với tổng giá trị là 512,37 tỷ đồng. Đồng thời đã tổ chức bàn giao đưa vào sử dụng 47 công trình với tổng giá trị hợp đồng là 340,68 tỷ đồng, được chủ đầu tư và đơn vị sử dụng đánh giá cao.

- Công tác thu hồi vốn các công trình được Công ty chú trọng. Giá trị thu hồi vốn đạt: 450,81 tỷ đồng (trong đó: thu hồi vốn từ các công trình cũ đạt: 122,58 tỷ đồng, Thu phát sinh trong năm đạt: 283,23 tỷ đồng (bao gồm cả tạm ứng hợp đồng).

#### **4. Hoạt động đoàn thể**

HĐQT chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cơ sở hoạt động, qua đó đã khích lệ, động viên và tập hợp được cán bộ, đoàn viên, hội viên toàn đơn vị tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Năm 2021, dự báo kinh tế trong nước còn có những khó khăn, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; những thay đổi cơ chế, chính sách của nhiệm kỳ mới sẽ ảnh hưởng tới các doanh nghiệp, thị trường việc làm; các dự án thuộc thị trường truyền thống ít được mở mới; công tác thị trường việc làm tiếp

NG  
PH  
X  
KỶ T  
29  
XU

tục gặp nhiều khó khăn. Những tồn tại, hạn chế của năm 2020 chưa được khắc phục kịp thời.

Quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của các cấp, căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và điều kiện thực tế của đơn vị, HĐQT Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2021 như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời những yếu kém, khuyết điểm, tồn tại hạn chế của năm 2020.

2. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Xác định thị trường việc làm, tổ chức biên chế, đầu tư trang bị, ngành nghề sản xuất kinh doanh mũi nhọn phù hợp cùng các biện pháp đột phá để đơn vị phát triển ổn định. Duy trì đơn vị thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021. Phát huy mọi nguồn lực để tìm kiếm việc làm. Tiếp tục duy trì có chiều sâu thị trường truyền thống là các dự án trong Quân đội, thị trường mới như: Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước, Tập đoàn Thành Thành Công, Tập đoàn Powerchina, các huyện trực thuộc TP. Hà Nội, các tỉnh, thành phía Nam... bám nắm và khai thác tốt thị trường các dự án có nguồn vốn nước ngoài, tổng thầu nước ngoài, đặc biệt là các dự án điện năng lượng tái tạo, đồng thời từng bước mở rộng thị trường mới.

4. Chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, chuẩn bị tài chính, trang thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công của từng loại hình công trình, đặc biệt khi công ty tham gia đấu thầu và thi công các dự án quy mô lớn, yêu cầu cao về trình độ quản lý, kỹ thuật, phương tiện thi công hiện đại. Triển khai thi công tốt để gây dựng uy tín, thương hiệu đối với đối tác và chủ đầu tư.

5. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất toàn diện, rút kinh nghiệm kịp thời trên tất cả các mặt công tác thi công trên các công trường về tiến độ, chất lượng, kỹ, mỹ thuật và vệ sinh, an toàn lao động, tập trung kiểm tra các đơn vị, công trình có dấu hiệu yếu kém, thi công chậm tiến độ, dự báo đúng tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc kịp thời xử lý các khuyết điểm.

6. Làm tốt công tác thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tích cực tạo nguồn để tăng năng lực sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi, bảo toàn vốn, thu hồi nhanh công nợ, nộp lên trên đầy đủ. Chú trọng đầu tư tăng năng lực trang thiết bị và phương tiện thi công gắn với khai thác sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện có của công ty. Tập trung lãnh đạo công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán; đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; điều hành tài chính linh hoạt, hiệu quả; chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định; thường xuyên rà soát, kiểm





soát chặt chẽ chi phí đầu vào bảo đảm đúng, đủ, tránh mất cân đối mặt bằng tài chính. Cương quyết xử lý các đơn vị có tồn đọng tài chính.

Quá trình hoạt động, HĐQT luôn chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Công ty; giải quyết tốt các mối quan hệ với Đảng ủy, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty; xây dựng khối đoàn kết thống nhất cao trong công ty. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm cá nhân của người chủ trì, vai trò của người điều hành được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

HĐQT ghi nhận, đánh giá cao các Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ Công ty trong thời gian qua; thời gian tới Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quyết tâm, đồng lòng của các đồng chí, quý cổ đông và tập thể người lao động để Công ty tiếp tục hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ SXKD, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, người lao động, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững. / *Trương Ngọc Phương*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T11.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020**  
**Và kế hoạch SXKD năm 2021**

**Phần I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Tổng công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng, Ban cơ quan Tổng Công ty. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các đơn vị, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài Tổng công ty. Tập thể cán bộ CNVC, người lao động luôn đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao cùng khát vọng vươn lên mạnh mẽ.

Bên cạnh các thị trường truyền thống trong Quân đội và các thị trường mới giàu tiềm năng, Công ty đã tiếp cận và hợp tác có hiệu quả với Chủ đầu tư trong nước và ngoài nước về các dự án điện năng lượng tái tạo như: Tập đoàn Thành Thành Công, tập đoàn power China và một số Chủ đầu tư khác.

2. Khó khăn

Dịch Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp, thiên tai xảy ra ở nhiều nơi ảnh hưởng lớn đến việc huy động nhân lực, máy móc, thiết bị; giá cả vật tư, vật liệu tăng đột biến. Mặt khác, các dự án, công trình của Công ty thi công phân tán trên khắp cả nước, giá trị hợp đồng nhỏ, tiến độ thi công ngắn có dự án vướng mặt bằng chưa bố trí được vốn nên công tác quản lý điều hành, chi phí tốn kém...

Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo định hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, sự quản lý điều hành khoa học, sáng tạo của Ban Giám đốc cùng sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao của cán bộ, nhân viên, người lao động. Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty cụ thể như sau:

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

1. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020

STT	Chỉ tiêu (Không bao gồm VAT)	ĐVT	KQ 2019	Năm 2020			
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH (%)	SS năm 2019 (%)
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	530.516	385.000	443.010	115%	84%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	651.017	359.264	394.625	123%	68%

STT	Chỉ tiêu (Không bao gồm VAT)	ĐVT	KQ 2019	Năm 2020			
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH (%)	SS năm 2019 (%)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.294	4.403	2.766	63%	52%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.235	3.522	1.938	55%	46%
5	Thu hồi vốn	Tr.đồng	721.155	323.338	451.122	140%	63%
6	Lương bình quân	Tr.đ/th	9,002	9,065	9,500	105%	106%

**\* Đánh giá kết quả SXKD Công ty năm 2020**

Do dịch Covid - 19 kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020 thấp (142,6 tỷ đồng); Công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu gặp nhiều khó khăn, giá trị gói thầu thấp, quy mô các dự án không lớn; công trình phân tán trên khắp cả nước; Công ty có thời điểm chưa đảm bảo đủ việc làm cho các Chi nhánh. Bên cạnh đó, doanh thu của năm 2020 chủ yếu từ các dự án có nguồn vốn tư nhân<sup>(1)</sup> lợi nhuận của các dự án này thấp dẫn đến Công ty chỉ hoàn thành 2/3 chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể: Sản lượng đạt 115%; Doanh thu đạt 123%, lợi nhuận đạt: 55% so với kế hoạch<sup>(2)</sup>.

**2. Kết quả công tác quản lý, điều hành thi công xây dựng**

**a) Quản lý chất lượng các công trình**

- Chất lượng các công trình trong toàn Công ty thi công cơ bản đảm bảo, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán thực hiện theo đúng quy định, không có sự cố về chất lượng, nhiều công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao nhất là các công trình điện năng lượng tái tạo.

- Công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường được triển khai thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra mất an toàn lao động.

**b) Công tác quản lý hợp đồng, tiến độ thi công các công trình**

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, công tác huy động nhân lực, vật tư gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của nhiều công trình, đặc biệt là các dự án điện Rooftop do thời gian thi công ngắn. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh được kiểm soát, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc cùng sự quyết tâm cao của chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã khẩn trương huy động vật tư, nhân lực, thiết bị tổ chức thi công liên tục bù đắp tiến độ. Đồng thời, lập hồ sơ thanh quyết toán để thu hồi vốn thi công và giảm giá trị dở dang.

(1) Doanh thu từ các nguồn vốn tư nhân trong năm 2020 là: 312,779 tỷ đồng đạt 71% doanh thu toàn Công ty.

(2) Doanh thu thuần năm 2020 tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty là 442,125 tỷ đồng, đã bao gồm doanh thu từ xây dựng công trình trụ sở của Công ty là 47,499 tỷ đồng. Đây là khoản doanh thu bất thường, nhằm tạo dựng nơi trao đổi công việc và điều hành sản xuất kinh doanh cho chính Công ty, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do vậy giá trị lợi nhuận của Công ty không bao gồm khoản doanh thu này. Khoản doanh thu này không được đưa vào đánh giá chỉ tiêu và hệ số tài chính.

- Những công trình chậm tiến độ, chậm lập hồ sơ quyết toán, còn để Chủ đầu tư phải nhắc nhở<sup>(3)</sup>, Chỉ huy Công ty đã kịp thời chỉ đạo bằng những biện pháp kiên quyết như: Tổ chức họp, phân tích nguyên nhân, tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ, yêu cầu đơn vị lập biện pháp, tiến độ thi công khối lượng còn lại; kế hoạch chi tiết nhân công, vật tư, tài chính. Mặt khác, tăng cường kiểm tra, cử cán bộ giám sát trực tiếp; hỗ trợ tài chính kịp thời đối với đơn vị để đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

*c) Công tác hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng:*

Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 47 gói thầu xây dựng với tổng giá trị hợp đồng là: 340,68 tỷ đồng. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng theo cam kết với Chủ đầu tư.

### 3. Kết quả công tác đấu thầu, thị trường

Công ty đã lập hồ sơ dự thầu và hồ sơ chào giá 48 gói thầu, trong đó trúng thầu 47 gói thầu với tổng giá trị hợp đồng đã ký là: 512,37 tỷ đồng, 01 gói thầu đang chờ kết quả<sup>(4)</sup>. Số lượng các gói thầu vốn Nhà nước bằng 26% tổng số các gói thầu, bằng 9% tổng giá trị các gói thầu. Số lượng các gói thầu vốn tư nhân bằng 74% tổng số các gói thầu, bằng 91% tổng giá trị các gói thầu.

### 4. Kết quả công tác tài chính, kế toán:

- Công tác quản lý Tài chính: Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty; thực hiện chặt chẽ, kiểm soát tốt công tác tài chính đối với các công trình, dự án đang triển khai. Cân đối kế hoạch tài chính, điều hòa các loại vốn, phối hợp tốt với phòng TCKT Tổng công ty, ngân hàng và các cổ đông để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Chấp hành tốt việc đăng ký, kê khai, quyết toán thuế kịp thời, đúng quy định, tiếp tục thực hiện tốt chế độ quản lý sử dụng hóa đơn, khấu trừ kịp thời thuế đầu vào, nộp đầy đủ các khoản thuế phát sinh với Ngân sách nhà nước.

- Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ: Thực hiện chỉ đạo của HĐQT công ty về công tác thu hồi công nợ; các phòng ban chức năng công ty đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc tập trung lập hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đã thi công xong để thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang trong toàn công ty. Kết quả trong năm giá trị dở dang giảm: 10,96 tỷ đồng (giá trị dở dang đầu kỳ: 64,75 tỷ đồng; giá trị dở dang cuối kỳ: 53,79 tỷ đồng). Năm 2020 thu hồi vốn của các công trình cũ lâu năm đạt: 122,7 tỷ đồng (chủ yếu là các công trình có tuổi nợ trên 2 năm).

### 5. Kết quả công tác xây dựng đơn vị

#### a) Công tác đảng, công tác chính trị

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch công tác giáo dục chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng theo quy định đảm bảo chất lượng, kết quả kiểm

<sup>(3)</sup> - Gói thầu thi công xây dựng Nhà điều hành thuộc dự án: ĐTXD Nhà điều hành trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;  
- Dự án Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên do Chi nhánh 29.9 cũ thi công.

<sup>(4)</sup> Thi công phần thân thô và nhân công hoàn thiện thuộc dự án Nhà ở kết hợp văn phòng 162 Huỳnh Văn Bánh

tra 100% đạt yêu cầu. Trong đó: Tỷ lệ khá, giỏi:  $105/139 = 75,5\%$ ; giỏi:  $26/139 = 18,7\%$ . Đơn vị đạt loại giỏi. Công tác thi đua khen thưởng được triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Tổ chức Phát động phong trào thi đua quyết thắng năm 2020 với chủ đề “**Đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, nêu gương, quyết thắng**”; và các đợt thi đua cao điểm mừng Đảng mừng xuân Canh Tý 2020. Năm 2020 được Bộ quốc phòng tặng cờ “Đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng toàn quân giai đoạn 2015-2020”; 02 cá nhân được Bộ trưởng BQP tặng Bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu trong PTTĐ từ 2018-2019; đặc biệt tháng 8/2020 Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba vì có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và xây dựng đơn vị từ năm 2015 - 2019 góp phần xây dựng CNXH và Bảo vệ Tổ Quốc.

- Lãnh đạo, chỉ đạo 10/10 chi bộ tổ chức đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 đúng nguyên tắc, Điều lệ đảng; tích cực, chủ động chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Xét đề nghị, đề nghị cấp trên thăng quân hàm cho 04 đ/c sĩ quan (01 đ/c từ Trung tá lên Thượng tá, 02 đ/c từ Thiếu tá lên Trung tá; 01 đ/c từ Đại úy lên Thiếu tá) và nâng lương cán bộ cho 01 đ/c có số hiệu và 10 QNCN, đề bạt và bổ nhiệm chức vụ cán bộ cho 08 đ/c. Làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, tổ chức kết nạp 05 đảng viên mới và chuyển đảng chính thức cho 03 đ/c.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; các chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động được quan tâm sâu sắc như: thưởng 1,5 tháng lương/người dịp Tết nguyên đán Canh Tý, thưởng lễ 30/4 - 1/5, Quốc khánh 2/9 với tổng số tiền: 200 triệu đồng; Tặng quà trung thu cho con CBNV với số tiền là: 21,150 triệu đồng; tặng quà nhân ngày truyền thống Công ty (28/10/1976 - 28/10/2020) với số tiền: 70 triệu đồng.

- Quán triệt, giáo dục cho đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ và đoàn viên công đoàn nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của đơn vị, nhiệm vụ của từng thành viên. Các tổ chức phát huy được vai trò chức năng trong tham gia các hoạt động xây dựng đơn vị.

b) Công tác Hành chính - Hậu cần:

- Duy trì nghiêm nề nếp chính quy, tổ chức tốt công tác hậu cần trong cơ quan, đơn vị. Tổ chức quản lý bếp ăn chặt chẽ, khoa học đúng tiêu chuẩn, chế độ, hợp vệ sinh, an toàn tuyệt đối không để dịch bệnh xảy ra.

- Quản lý và điều hành sử dụng phương tiện xe ô tô đúng quy định của cấp trên và đơn vị. Lái xe tham gia giao thông đảm bảo an toàn, chấp hành nghiêm luật giao thông, giữ gìn và bảo quản tốt phương tiện xe máy.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ mới, từ TW đến địa phương có sự thay đổi nhân sự bộ máy bước đầu sẽ có những khó khăn nhất định với các doanh

ngiệp. Dịch Covid - 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, giá trị hợp đồng chuyển tiếp sang năm 2021 thấp. Từ thực tế trên, Công ty đề ra một số mục tiêu cho kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

1. Làm tốt công tác thị trường, tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, bám nắm tốt các dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nắm rõ thông tin dự án để có phương án đấu thầu tốt, an toàn, giá trị trúng thầu cao đảm bảo có lợi nhuận.

2. Phần đầu giữ vững được thị trường hiện có, đồng thời mở rộng một số thị trường mới. Thực hiện kết quả SXKD và phần đầu vượt theo kế hoạch đề ra.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, đẩy nhanh các công trình sắp hết hợp đồng với Chủ đầu tư. Tổ chức quản lý thi công Công trình theo tiến độ hợp đồng đã ký kết trong đó trú trọng khâu quản lý tiến độ, chất lượng, kỹ mỹ thuật, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, không để Chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản.

4. Tập trung giải quyết tồn đọng tài chính của các cá nhân, tập thể cũ để lại. Đẩy nhanh công tác lập hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi vốn đặc biệt là các công trình cũ để giảm giá trị dở dang, tăng hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí, đảm bảo không để phát sinh nợ xấu.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu (Không bao gồm VAT)	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
				Kế hoạch	So với 2020 (%)
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	443.010	381.000	86%
2	Doanh thu	Tr.đồng	442.125	353.000	80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.766	3.699	134%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.938	2.959	153%
5	Thu hồi vốn	Tr.đồng	451.122	317.700	71%
6	Lương bình quân	Tr.đ/th	9,5	9,5	100%
7	Chia cổ tức	%	3%	5%	167%

### 2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

#### a) Công tác phát triển thị trường, tìm kiếm việc làm.

Trong bối cảnh công tác tìm kiếm thị trường, công ăn việc làm còn nhiều khó khăn; cạnh tranh khốc liệt giữa các Nhà thầu, đặt ra một số yêu cầu cần thiết với công tác phát triển thị trường việc làm hiện nay đó là:

- Tập trung cao độ cho công tác thị trường, việc làm. Ngoài các thị trường truyền thống trong quân đội, duy trì sâu thị trường mới như Bộ y tế, Bộ công an, Bộ giáo dục và đào tạo, Ngân hàng nhà nước, tập đoàn TTC, tập đoàn POWER CHINA để có thêm việc làm cho năm 2021 và các năm tới.

- Chú trọng hơn nữa trong công tác lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ chào giá để đảm bảo hồ sơ có chất lượng tốt không những về mặt pháp lý, kỹ thuật mà còn ở yếu tố giá cả cạnh tranh nhất.

- Tập hợp hồ sơ năng lực, tiếp tục liên hệ với Sở xây dựng Hà Nội để hoàn thiện và cấp chứng chỉ năng lực hoạt động của Công ty trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thi công hệ thống cấp thoát nước theo quy định hiện hành.

- Xây dựng chiến lược đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực, tăng cường tính cạnh tranh cho công tác đấu thầu.

#### b) Công tác thi công xây lắp

Để nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh trong thi công xây lắp đáp ứng yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt hiện nay. Trong công tác thi công xây lắp, Công ty thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện, áp dụng triệt để mô hình công ty quản lý trong thi công xây lắp cho tất cả các công trình theo 02 hình thức:

Công ty trực tiếp lập các Ban điều hành thi công: Đối với mô hình này, Công ty sẽ chủ trì việc tổ chức, quản lý, hạch toán toàn bộ công tác thi công bằng cách thành lập bộ máy quản lý (bộ phận kỹ thuật, bộ phận kế toán, bộ phận thanh quyết toán, bộ phận vật tư...)

Công ty giao khoán cho các đơn vị trực thuộc trực tiếp hạch toán.

- Công tác quản lý chất lượng, tiến độ: Bên cạnh việc áp dụng và hoàn thiện các mô hình quản lý, công tác quản lý về giám sát tiến độ, chất lượng cũng được quan tâm và chú trọng ngay từ các khâu lập phương án trước khi thi công, điều kiện về nhân lực, vật tư... Trong quá trình triển khai sẽ tăng cường công tác giám sát chất lượng, tiến độ bằng các khâu kiểm tra, nghiệm thu nội bộ... của các phòng ban có liên quan đối với các Ban điều hành thi công, đơn vị trực thuộc.

- Công tác ATLĐ, VSMT, PCCN: Các công trình phải đảm bảo an toàn lao động 100%. Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho cán bộ, công nhân viên theo quy định. Các máy móc thiết bị thi công phải đảm bảo an toàn tuyệt đối trong vận hành.

#### c) Công tác tài chính

- Tiếp tục rà soát, làm rõ số liệu tài chính đối với một số đơn vị để có phương án kiểm soát tài chính phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát tài chính đối với các công trình, dự án đang và chuẩn bị triển khai để giữ vững tình hình tài chính Công ty.

- Kiểm tra, rà soát công nợ, thu hồi, cấp phát đối với các đơn vị trực thuộc. Đánh giá nghiêm túc tính hiệu quả của nguồn vốn cấp cho các đơn vị, không để xảy ra tình trạng mất cân đối trong công tác tài chính. Thường xuyên bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, nắm chắc tình hình chi phí, quản lý sử dụng vốn... Tích cực, chủ động khai thác, huy động và luân chuyển vốn phục vụ kịp

thời, có hiệu quả nhiệm vụ SXKD; tích cực thu hồi vốn, thu hồi công nợ để giảm chi phí lãi vay.

- Thường xuyên bám nắm tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, bám sát tiến độ công trường, nắm chắc chi phí, sử dụng quản lý vốn thi công...

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt chỉ đạo, định hướng của HĐQT Công ty trong công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021. Tập trung rà soát công nợ của từng đơn vị, phân tích đánh giá khách quan từng công trình, dự án đề xuất phương án xử lý hợp lý, đúng pháp luật với HĐQT công ty.

d) Đối với hoạt động xây dựng đơn vị.

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của trên trong toàn Đảng bộ. Duy trì nghiêm túc nề nếp, chế độ hoạt động của cấp ủy, chi bộ theo đúng nguyên tắc tổ chức sinh hoạt của Đảng; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng, Quy chế lãnh đạo của Đảng ủy. Tổ chức thực hiện tốt các thủ tục hành chính Đảng.

- Làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên bảo đảm số lượng, chất lượng. Chỉ đạo chặt chẽ công tác đánh giá chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng. Rà soát nắm chắc chất lượng chính trị số cán bộ, công nhân viên trong đơn vị; nâng cao chất lượng hoạt động bảo đảm đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị. Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban ngành, nhân dân và các lực lượng đứng chân trên địa bàn nắm vững tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn, kịp thời phối hợp xử lý tốt các tình huống xảy ra. Tiếp tục làm tốt công tác tuyển chọn hồ sơ đối với những trường hợp tuyển dụng vào Công ty. Xây dựng đơn vị an toàn gắn với địa bàn an toàn.

- Tiếp tục tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan đơn vị, đáp ứng yêu cầu xây dựng đơn vị trong tình hình mới. Triển khai thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn về chế độ BHXH, BHYT. Bảo đảm đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

- Duy trì nghiêm túc nề nếp chính quy trong đơn vị. Tiếp nhận và cấp phát công văn kịp thời, chính xác và quản lý hồ sơ lưu trữ bảo mật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổ chức tốt công tác hậu cần trong các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không để dịch bệnh xảy ra trong đơn vị. Tổ chức khám bệnh định kỳ cho cán bộ, công nhân viên và người lao động. Quản lý và điều hành sử dụng phương tiện xe ô tô đúng quy định của cấp trên và đơn vị. Lái xe tham gia giao thông đảm bảo an toàn, chấp hành nghiêm luật giao thông, giữ gìn và bảo quản tốt phương tiện xe máy.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KT-TT. H05.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Điệp





Thanh Xuân, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế của đơn vị.

Ban kiểm soát (BKS) trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 (Công ty 29) về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 cụ thể như sau:

**I. VỀ THÀNH VIÊN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Về thành viên Ban kiểm soát**

Theo Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/07/2019 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 đã thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2018 - 2023) gồm 3 thành viên:

1. Ông: Đỗ Bình Văn - Trưởng ban;
2. Bà: Đồng Thị Nga - Thành viên;
3. Bà: Phạm Thị Thơm - Thành viên.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, BKS Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Ngày 26/10/2020 Ông Đỗ Bình Văn đã có đơn xin từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát với lý do ông Đỗ Bình Văn được Tổng công ty 319 điều động bổ nhiệm chức vụ mới.

- Ngày 26/10/2020 bà Đồng Thị Nga từ nhiệm với lý do không đủ điều kiện là thành viên Ban kiểm soát.

- Ngày 08/12/2020, ĐHĐCĐ bất thường Công ty 29 đã họp chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Đỗ Bình Văn và bà Đồng Thị Nga. Đồng thời, ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 2 thành viên BKS là ông Vũ Việt Vượng và bà Đỗ Thị Minh Thanh.

- Ngày 08/12/2020, BKS đã họp và bầu ông Vũ Việt Vượng giữ chức Trưởng ban kiểm soát đến hết nhiệm kỳ.

Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên sau:

1. Ông Vũ Việt Vượng - Trưởng Ban;
2. Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Thành viên;
3. Bà Phạm Thị Thơm - Thành viên.

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; Thường xuyên kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; việc tổ chức triển khai thực hiện của Giám đốc trong tất cả các lĩnh vực thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT và Giám đốc đã được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Công ty trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên, Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản đóng góp với Nhà nước, với Tổng công ty 319, thực hiện quyền và nghĩa vụ của các cổ đông mà Điều lệ Công ty đã quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp định kỳ và 01 cuộc họp bất thường như sau:

- Thông qua kế hoạch hoạt động chi tiết của Ban kiểm soát.
- Thông qua nội dung quy trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2020.
- Đánh giá kết quả hoạt động của BKS giữa 2 cuộc họp và thông qua các công việc trọng tâm trong thời gian tiếp theo.

- Thông qua việc thẩm định BCTC đã được soát xét kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên 2021.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Hội đồng Quản trị**

Tháng 4/2020, nhân sự HĐQT có sự thay đổi như sau: Trong hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Minh Khiêm do được Bộ Quốc phòng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty 319. Ông Nguyễn Văn Điệp được tín nhiệm bầu bổ sung vào thành viên HĐQT công ty. HĐQT đã họp và bầu ông Trương Ngọc Phương giữ chức Chủ tịch HĐQT đến hết nhiệm kỳ 2018-2023.

Trong bối cảnh thị trường việc làm ngày càng khó khăn, Nhà nước tiếp tục giảm đầu tư công, việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị theo kế hoạch Tổng công ty giao cho Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trước những thách thức trên, cùng với sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐTV, Ban Giám đốc Tổng công ty 319, HĐQT Công ty 29 luôn nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đề ra.

- Năm 2020 việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, ban hành Nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định của HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định được ban hành kịp thời giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD năm 2020 có hiệu quả.

- HĐQT Công ty đã thường xuyên rà soát, củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành, ban hành nghị quyết, quyết định, quy định để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### **2. Ban Giám đốc Công ty**

- Ngày 23/4/2020, HĐQT công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty. Theo đó, đồng chí Thiếu tá Nguyễn Văn Điệp - Thành viên HĐQT, giữ chức vụ Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật. Đồng chí Nguyễn Văn Điệp điều hành công việc trên cương vị Giám đốc Công ty kể từ ngày 28/4/2020.

- Dưới sự chỉ đạo của sát sao kịp thời của HĐQT, năm 2020 Ban Giám đốc đã tập trung, quyết liệt thực hiện các giải pháp sản xuất kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật thực hiện dân chủ, công khai, chặt chẽ.

- Nội bộ Ban giám đốc Công ty luôn đoàn kết, thống nhất cao, các đồng chí trong Ban giám đốc luôn phát huy, đề cao tinh thần trách nhiệm, bám sát đơn vị cơ sở, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc của đơn vị cơ sở trong SXKD và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ của Công ty.

### III. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

### IV. Thẩm định kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2020

Một số chỉ tiêu đánh giá tình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

<b>Đvt: triệu đồng</b>		
<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả năm 2020</b>
1. Giá trị sản xuất ( không VAT)	Đồng	443.010
2. Tổng doanh thu	Đồng	449.515
Trong đó: - Doanh thu thuần từ HĐ SXKD	Đồng	394.625(*)
- Doanh thu từ CT Xây dựng Trụ sở	Đồng	47.499
3. Tổng chi phí	Đồng	446.750
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.766
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.938
6. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,53%
7. Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,43%
8. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	3,73%

Giải thích (\*): Doanh thu thuần năm 2020 tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty là 442.125.068.512 đồng, đã bao gồm doanh thu từ xây dựng công trình trụ sở của Công ty là 47.499.977.213 đồng. Đây là khoản doanh thu bất thường, nhằm tạo dựng nơi trao đổi công việc và điều hành sản xuất kinh doanh cho chính Công ty, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do vậy khoản doanh thu này không đưa vào các chỉ tiêu tài chính trên.

Trong quá trình thực hiện Ban kiểm soát, chúng tôi nhận thấy:

- Hệ thống chứng từ sổ sách kế toán của Công ty gọn gàng khoa học, tổ chức hạch toán theo đúng chuẩn mực kế toán, đúng chế độ quy định của Nhà nước và quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Tổng công ty 319 .

- Số liệu kế toán được hạch toán thống nhất từ chi tiết đến tổng hợp các khoản doanh thu và chi phí được hạch toán đầy đủ, chính xác trong kỳ kế toán.

-Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán thống kê tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo này phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty. Báo cáo được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan .

#### **V. Những đề xuất kiến nghị**

1. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nhiệm vụ SXKD thời gian tới, HĐQT và Ban giám đốc Công ty cần lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn căn cứ vào các quy định mới của Pháp luật để rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các quy chế, quy định, các văn bản quản lý còn thiếu để bảo đảm đúng với Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản mới ban hành

2. Để bảo đảm cho Công ty tiếp tục phát triển bền vững, ổn định. HĐQT và Ban giám đốc Công ty cần tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện tốt phương án tái cơ cấu về bộ máy quản lý, về tài chính. Phát huy tốt thế mạnh trong lĩnh vực thi công các công trình xây dựng dân dụng, sẵn sàng mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh khác khi hội tụ đủ các yếu tố và bảo đảm đem lại hiệu quả kinh tế.

3. Đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường việc làm, nhất là đảm bảo việc làm cho những năm tiếp theo. Công ty cần tập trung chọn lựa các khách hàng lớn, có năng lực tài chính tốt.

4. Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi triển khai các dự án mới.

5. Về tài chính, Ban Giám đốc tập trung lập kế hoạch tạo nguồn, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.

#### **VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục bám sát các chỉ tiêu trong Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, để có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

1. Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc để nắm bắt và đánh giá chính xác hoạt động SXKD của Công ty cũng như tham gia góp ý vào việc ban hành, sửa đổi Điều lệ, các Quy chế, quy định của Công ty;

3. Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư.

4. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; Thẩm định các Báo cáo tài chính các quý, giữa niên độ và cả năm; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập, ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty và giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;

5. Giám sát việc tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động và tăng cường công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại hiện trường.

6. Công ty tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

7. Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

8. Giải quyết các yêu cầu của cổ đông.

9. Thực hiện các công tác khác theo quy định.

*Kính thưa toàn thể Quý cổ đông*

Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã hoàn thành tốt quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của mình, tuân thủ đúng pháp luật, đúng Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Có được kết quả như trên, ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên trong Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, động viên của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng Công ty, các tổ chức quần chúng trong Công ty và sự cộng tác tích cực của các cổ đông.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu: BKS công ty, V03.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Việt Vượng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2020**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 91/2021/BCKT-AVI-TC1 ngày 31/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Pháp luật và thông báo tới Quý vị cổ đông xem xét, nghiên cứu cùng với tài liệu Đại hội. Thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong khuôn khổ thời gian cho phép, tôi xin được thay mặt Công ty báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:







CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.996.915.032</b>	<b>59.901.088.707</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	10.996.915.032	59.901.088.707
- Nguyên giá	222		25.087.984.437	72.079.821.260
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(14.091.069.405)	(12.178.732.553)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b		
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.2c		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	VI.2c		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.2c		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.537.563.916</b>	<b>8.008.661.660</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	7.537.563.916	8.008.661.660
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.22a		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>365.919.027.518</b>	<b>395.543.284.289</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>313.980.244.829</b>	<b>341.307.460.414</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>300.236.772.029</b>	<b>326.698.243.614</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.15	191.306.133.029	211.268.713.441
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19.071.240.251	31.440.828.860
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17	5.730.854.579	2.959.474.664
4. Phải trả người lao động	314		1.816.797.432	4.126.671.213
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a		
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			21.624.488.034
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	4.659.155.699	11.815.486.339
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.14a	70.018.545.186	43.457.904.830
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.21a		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.634.045.853	4.676.233
13. Quỹ bình ổn giá	323			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.743.472.800</b>	<b>14.609.216.800</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	3.853.575.800	3.624.216.800
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.14b	9.889.897.000	10.985.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.16.2		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.22b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.21b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>VI.23</b>	<b>51.938.782.689</b>	<b>54.235.823.875</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.938.782.689</b>	<b>54.235.823.875</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.24		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.938.782.689	4.235.823.875
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.938.782.689	4.235.823.875
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	431	VI.26		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>365.919.027.518</b>	<b>395.543.284.289</b>

**Phần thứ 2**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	448.141.227.556	661.556.954.940
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	6.016.159.044	10.539.344.437
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		442.125.068.512	651.017.610.503
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	431.485.533.898	625.867.737.108
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		10.639.534.614	25.149.873.395
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1.073.186.410	42.357.395
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1.996.079.675	6.325.307.657
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.992.058.767	6.262.973.656
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8b	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8a	13.139.213.387	19.673.955.637
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)}	30		(3.422.572.038)	(807.032.504)
11. Thu nhập khác	31	VII.6	6.317.303.514	6.101.812.348
12. Chi phí khác	32	VII.7	128.672.270	0
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		6.188.631.244	6.101.812.348
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.766.059.206	5.294.779.844
15. Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN			3.788.933.083	5.294.779.844
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	827.276.517	1.058.955.969
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.938.782.689	4.235.823.875
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		388	800
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Trên đây là một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT, PA10.

**TRƯỞNG PHÒNG TC - KT**



**Lại Thị Ngọc Oanh**



Số: 103 /TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 01**  
**V/v thông qua các báo cáo của Đại hội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo của Đại hội:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.
3. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2021.
4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *Nguyễn Xuân*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T11.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**

Số: 104/TTr-HDQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 02**

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức,  
trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2020;  
Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020

Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cán bộ, công nhân viên người lao động, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	2.766.059.206 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	827.276.517 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.938.782.689 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	338.000.000 đồng	
5	Chia cổ tức	3%	



## 2. Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD năm 2021, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	3.699.000.000 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	739.800.000 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.959.200.000 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	3,5% LN sau thuế	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12% LN sau thuế	
5	Chia cổ tức	5%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T11.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**




Số: 105 /TTr-HDQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 03**

**V/v chi trả trả thù lao thành viên HDQT, BKS năm 2020,  
kế hoạch trả thù lao thành viên HDQT, thư ký HDQT, BKS năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 và nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, Thư ký Hội đồng quản trị; xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

1. Trả thù lao cho HDQT, BKS, Thư ký HDQT năm 2020

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
I	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Đ/c Nguyễn Minh Khiêm	CT HDQT	5.760.000	4	23.040.000	
2	Đ/c Trương Ngọc Phương	Chủ tịch HDQT	8 tháng Chủ tịch HDQT chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, không hưởng thù lao			
			4.800.000	4	19.200.000	4 tháng không chuyên trách
3	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	Ủy viên	4.800.000	8	38.400.000	
4	Bà Bùi Thị Dung Huyền	Ủy viên	4.800.000	12	57.600.000	





Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Đ/c Đỗ Bình Văn	TBKS	Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Vũ Việt Vượng	TBKS				
3	Đ/c Đồng Thị Nga	Ủy viên	800.000	10	8.000.000	
4	Đ/c Đỗ Thị Minh Thanh	Ủy viên	800.000	1	800.000	
5	Bà Phạm Thị Thơm	Ủy viên	800.000	12	9.600.000	
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>					
1	Đ/c Nguyễn Văn Dậu	TK HĐQT	1.200.000	2	2.400.000	
2	Đ/c Lại Minh Tuấn	TK HĐQT	880.000	10	8.800.000	

## 2. Kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2021

Để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát hiệu quả của Ban kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Hội đồng quản trị trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đ/ng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/ng/tháng;
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đ/ng/tháng.

(*Ghi chú:* Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo Quy chế tiền lương của Công ty).

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm, số còn lại được quyết toán theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *Swan*

### Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**VÀ KỸ THUẬT**  
**29**

**Trương Ngọc Phương**



Số: 106/Tr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 04**  
**V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 29,

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn một trong số 02 đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Lý do lựa chọn:

- Thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty từ năm 2012, quá trình kiểm toán đã đáp ứng được yêu cầu của đơn vị, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Lý do lựa chọn:

- Thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Là đơn vị thực hiện tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và quyết toán chi phí khi cổ phần hóa Công ty, quá trình kiểm toán đã đáp ứng được yêu cầu của đơn vị, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *Trần*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT. V10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*Trương Ngọc Phương*  
**Trương Ngọc Phương**



Số: 107/TTTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 05**  
**V/v sửa đổi, bổ sung điều lệ**  
**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty (*Có phụ lục kèm theo*).

Toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã được gửi tới cổ đông xem xét cùng các tài liệu khác của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

*(Kèm theo tờ trình số 05 của HĐQT trình ĐHDCD thường niên 2021)*

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Phần mở đầu	<p><del>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p>Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 đã nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ và cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản Điều lệ này.</p> <p>Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.</p>	<p>Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 (Công ty) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHDCD ngày 29/4/2021.</p>	Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	
2	Điều 1. Giải thích từ ngữ	<p><del>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014</del></p>	<p><del>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.</del></p>	Cập nhật văn bản luật mới có hiệu lực	





Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, và điều lệ Công ty.</p>	<p><i>qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</i></p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp này và Điều lệ công ty.</p>		

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>* Khoản 4:</i></p> <p>4. Quy định về việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết <del>chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</del></p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên vào HĐQT và 01 (một) ứng cử viên vào BKS;</li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào HĐQT và 02 (hai) ứng cử viên vào BKS;</li> </ul>	<p><i>* Sửa đổi Khoản 4 như sau:</i></p> <p>4. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</b> Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết <b>trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên vào HĐQT và 01 (một) ứng cử viên vào BKS;</li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào HĐQT và 02 (hai) ứng cử viên vào BKS;</li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào HĐQT và 03 (ba) ứng cử viên vào BKS;</li> </ul>	<p>Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào HĐQT và 03 (ba) ứng cử viên vào BKS;</p> <p>Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.</p>	<p>Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát đương nhiệm và các cổ đông khác đề cử.</b></p>		
		<p><u>(Chưa quy định)</u></p>	<p><u>* Bổ sung Khoản 6, 7 như sau:</u></p> <p><b>6.</b> Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đề yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức.</p>	<p>Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>cá nhân khác;</p> <p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>7. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.</p> <p>Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.</p>		
4	Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	<p><i>* Khoản 5:</i></p> <p>5. Bảo vệ tài sản, lợi ích và bí mật về hoạt động của Công ty.</p>	<p><i>* Sửa đổi Khoản 5 như sau:</i></p> <p>5. Bảo vệ tài sản, lợi ích của Công ty. <b>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</b></p>	Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020	
5	Điều 16. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	<p><i>* Khoản 4:</i></p> <p>4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 124 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.</p>	<p><i>* Sửa đổi khoản 4 như sau:</i></p> <p>4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 <b>Điều 122</b> của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.</p>	Khoản 2 Điều 122, Khoản 4 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><u>* Khoản 5:</u></p> <p>5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 124 của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty.</p>	<p><u>* Sửa đổi Khoản 5 như sau:</u></p> <p>5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 <b>Điều 122</b> của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty.</p>	Khoản 2 Điều 122, Khoản 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020	
6	<b>Điều 22. Mua lại cổ phần</b>	<p><u>Điểm b Khoản 3:</u></p> <p>b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	<p><u>* Sửa đổi Điểm b Khoản 3</u></p> <p>b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 <b>Điều 112</b> của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	Khoản 4 Điều 112, Khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020	
7	<b>Điều 23. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức</b>	<p>Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các</p>	<p><u>* Sửa lại Điều 23 như sau:</u></p> <p>Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 <b>Điều 134</b> của Luật Doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại <b>Điều 135</b> của Luật Doanh nghiệp thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản</p>	Điều 134, Điều 135, Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.	nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.		
8	Điều 25. Đại hội đồng cổ đông	<i>(Chưa quy định)</i>	<p><i>* Bổ sung Khoản 2 như sau:</i></p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p>	Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>* Điểm 1 Khoản 2</i>	<i>* Đổi thành Điểm n Khoản 2</i>		
9	Điều 26. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>* Khoản 2:</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><i>* Khoản 2 sửa đổi như sau:</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết</b>, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	
10	Điều 27. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>* Khoản 1:</i></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và theo quy định của Điểm a Khoản 1 Điều 10 Điều lệ này. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm</p>	<p><i>* Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá 10 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.			
11	Điều 28. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	<p><u>* Khoản 3:</u></p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây :</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>* Khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020	
12	Điều 29. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p> <p>Thời điểm gửi giấy mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp được tính từ ngày bưu điện nhận chuyển giấy mời và xác nhận trong sổ công văn của người gửi (nếu gửi theo bưu điện), hoặc ngày cổ đông ký xác nhận đã nhận được giấy mời do người triệu tập họp gửi giấy mời trực tiếp cho cổ đông.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ</p>	<p><u>* Điều 29 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm</p>	Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020	



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.</p> <p>2. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Công ty sẽ có thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết.</p> <p>Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 2 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</p>		
13	<b>Điều 30. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>1. Cổ đông là cá nhân có đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký</p>	<p>* Điều 30 sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản <b>cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức</b> khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <b>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự</b> và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn</p>	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>theo quy định sau đây:</p> <p>a) <del>Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</del></p> <p>Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, được thực hiện các quyền của cổ đông. Trường hợp người được ủy quyền ứng cử với tư cách là cá nhân thì quyền ứng cử phải được ghi rõ trong nội dung giấy ủy quyền và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.</p> <p>b) <del>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</del></p> <p>c) <del>Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</del></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p><del>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</del></p>	<p>bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p><b>3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</b></p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p><b><i>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty và ban tổ chức Đại hội.</i></b></p>		

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại Khoản 2 Điều này không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này chậm nhất 24 (hai mươi tư) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>6. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, bản fax, thư điện tử.</p>			



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14	Điều 31. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (<i>Năm mươi một phần trăm</i>) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì <del>được triệu tập họp lần thứ hai</del> trong thời hạn 30 (<i>ba mươi ngày</i>), kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (<i>ba mươi ba phần trăm</i>) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì <del>được triệu tập họp lần thứ ba</del> trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>	<p><i>* Điều 31 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50%</b> (<i>năm mươi phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì <b>thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi</b> trong thời hạn 30 (<i>ba mươi ngày</i>) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (<i>ba mươi ba phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì <b>thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi</b> trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <b>Điều 142</b> của Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>	Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020	
15	Điều 32. Thẻ	<i>* Điểm a Khoản 2:</i>	<i>* Điểm a Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</i>	Điểm a	





Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>* Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10</i>	<i>* Sửa đổi thành Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9</i>		
16	Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<i>* Khoản 3:</i> 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.	<i>* Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <b>50% (năm mươi phần trăm)</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 2, 4, 6 và 8</b> Điều này.	Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>* Khoản 6:</i> 6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51% (năm mươi một phần trăm)</b> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	<i>* Khoản 6 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> 6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <b>50% (năm mươi phần trăm)</b> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>(Chưa quy định)</i>	<i>* Bổ sung khoản 8 như sau:</i> 8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020	
17	Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng	<i>* Khoản 2:</i> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự	<i>* Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết <b>và gửi đến tất cả</b>	Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	vấn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	<i>cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này.</i>		
		<u>* Điểm a Khoản 3:</u> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;	<u>* Điểm a Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>mã số doanh nghiệp;</b>	Điểm a Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<u>* Điểm c Khoản 3:</u> c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	<u>* Điểm c Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> c) Họ, tên, <b>địa chỉ liên lạc</b> , quốc tịch, <b>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức;</b> số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Điểm c Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<u>* Điểm g Khoản 3:</u> g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty;	<u>* Điểm g Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<u>* Điểm a Khoản 5:</u> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày	<u>* Điểm a Khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>mã số doanh</b>	Điểm a Khoản 5	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p><i>* Khoản 6:</i></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p><i>ngành;</i></p> <p><i>* Khoản 6 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p>	<p>Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	
18	Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>* Khoản 1:</i></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu thành phần cuộc họp có người nước ngoài) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chủ tọa và thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình</p>	<p><i>* Khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu thành phần cuộc họp có người nước ngoài) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chủ tọa và thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p>	<p>Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>họp;</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p>		
19	Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2	<p><i>* Điều 151 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy</p>	Điều 151, Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>định tại <b>khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này</b> có yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 5 Điều 33 của Điều lệ này</b>.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>		
20	<b>Điều 37. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<p><u>* Điểm e Khoản 2:</u></p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 <del>điều 130</del> của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><u>* Điểm e Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 <b>điều 133</b> của Luật Doanh nghiệp;</p>	Điểm d Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<p><u>* Điểm h Khoản 2:</u></p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, <del>Điều 135;</del> khoản 1 và khoản 3 <del>Điều 162</del> của Luật doanh nghiệp;</p>	<p><u>* Điểm h Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, <b>Điều 138;</b> khoản 1 và khoản 3 <b>Điều 167</b> của Luật doanh nghiệp;</p>	Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		<p><u>* Điểm j Khoản 2:</u> j) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban nghiệp vụ và các xưởng sản xuất;</p>	<p><u>* Điểm j Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> j) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban nghiệp vụ và các xưởng sản xuất; <i>kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</i></p>	Điểm l, Điểm p Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<p><u>* Điểm p Khoản 2:</u> p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p><u>* Điểm p Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; <i>trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	Điểm m, Điểm n Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<p><u>* Điểm q Khoản 2:</u> q) Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Tổ chức việc chi trả cổ tức;</p>	<p><u>* Điểm q Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> q) <i>Kiến nghị mức cổ tức được trả;</i> quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Tổ chức việc chi trả cổ tức;</p>	Điểm o Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<p><u>* Khoản 4:</u> Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân</p>	<p><u>* Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân</p>	Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.	nhiệm. Trong trường hợp này, <i>cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</i>		
21	<b>Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b>	<p><i>* Khoản 1:</i></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>c) Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>d) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;</p> <p>e) Thành viên HĐQT phải có trình độ</p>	<p><i>* Điều 39 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 <b>Điều 17</b> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>3. Thành viên HĐQT không được là <i>người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</i></p> <p>4. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác. <i>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</i></p>	Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/ND-CP	



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. <i>* Khoản 2, Khoản 3 Điều 39</i>	<i>* Bãi bỏ Khoản 2, Khoản 3 Điều 39 do cơ cấu tổ chức quản lý Công ty không có thành viên HĐQT độc lập</i>	Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 24 Điều lệ công ty	
22	Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị	<i>* Khoản 6:</i> 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <del>5 (năm)</del> ngày làm việc trước ngày họp.	<i>* Khoản 6 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <b>3 (ba) ngày</b> làm việc trước ngày họp.	Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020	
23	Điều 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị	<i>* Điểm a Khoản 1:</i> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;	<i>* Điểm a Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>mã số doanh nghiệp;</b>	Điểm a Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>* Điểm i Khoản 1:</i> i) Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.	<i>* Điểm i Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> i) Họ, tên, chữ ký <b>chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</b>	Điểm i Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>(Chưa quy định)</i>	<i>* Bổ sung Khoản 3 như sau:</i> 3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên	Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020	



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			bản này có hiệu lực.		
		<i>(Chưa quy định)</i>	<i>* Bổ sung Khoản 4 như sau:</i> 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020	
24	<b>Điều 45. Giám đốc Công ty</b>	<i>* Khoản 4:</i> 4. Tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc: Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty. Cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật; Các quy định khác theo qui định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp 2014.	<i>* Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau:</i> 4. Tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc: Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty. Cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật; Các quy định khác theo qui định tại <b>Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</b>	Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>(Chưa quy định)</i>	<i>* Bổ sung Điểm i, Điểm k Khoản 5 như sau:</i> i) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; k) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bỏ nhiệm của Giám đốc;	Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<i>* Điểm i Khoản 5:</i>	<i>* Đổi thành Điểm l Khoản 5</i>		

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
25	Điều 48. Nghĩa vụ của người quản lý công ty	<p><u>* Khoản 2</u></p> <p>2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều này thì Hội đồng quản trị và Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.</p>	<p><u>* Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.</p>	Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020	
26	Điều 49. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận	<p><u>* Điểm c Khoản 1:</u></p> <p>c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.</p>	<p><u>* Điểm c Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.</p>	Điểm c Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020	
		<p><u>* Khoản 3:</u></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>	<p><u>* Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</p> <p>a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo</p>	Khoản 3, Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này.</i>		
27	<b>Điều 50. Ban Thư ký công ty</b>	<p><u>* Khoản 1 đến 5:</u></p> <p>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>3. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>4. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	<p><u>* Khoản 1 đến 5 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020	
28	<b>Điều 51. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát</b>	<p><u>* Khoản 1:</u></p> <p>1. Ban kiểm soát có tối đa 03 (ba) thành viên.</p>	<p><u>* Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</u></p> <p>1. Ban kiểm soát có tối đa 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.</p>	Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín. Người trúng cử vào Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu lấy từ cao xuống thấp, trường hợp những người cuối cùng có số phiếu ngang nhau, thì tổ chức bầu lại đối với những người có số phiếu ngang nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.</p> <p><del>Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</del></p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín. Người trúng cử vào Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu lấy từ cao xuống thấp, trường hợp những người cuối cùng có số phiếu ngang nhau, thì tổ chức bầu lại đối với những người có số phiếu ngang nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.</p> <p><i>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.</i> Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.</i></p>	<p>nghiệp 2020</p>	
29	<p><b>Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p>1. Thành viên Ban kiểm soát có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi.</p>	<p><i>* Điều 52 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với</p>	<p>Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>e) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>e) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: cử nhân kinh tế, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;</p> <p>f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p><del>2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</del></p>	<p>hoạt động kinh doanh của công ty;</p> <p>3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>5. <i>Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</i></p> <p>6. <i>Thành viên Ban kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:</i></p> <p>a) <i>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i></p> <p>b) <i>Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</i></p> <p>7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>		
30	Điều 53. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	<p><i>* Khoản 3:</i></p> <p>3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài</p>	<p><i>* Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>3. Thẩm định tình đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. <i>Rà soát hợp đồng, giao dịch</i></p>	Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	<i>với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</i>		
		<p><i>* Khoản 8:</i></p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p><i>* Khoản 8 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại <b>Điều 48 của Điều lệ này</b> thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	Khoản 8 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020	
31	<b>Điều 54. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b>	<p><i>* Khoản 2:</i></p> <p>2. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>* Khoản 2 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>2. <b>Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</b> báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp 2020	
32	<b>Điều 57. Miễn nhiệm và bãi nhiệm Ban kiểm soát</b>	<p><i>* Khoản 1:</i></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp và Điều 52 Điều lệ này;</p>	<p><i>* Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức <b>và được chấp thuận;</b></p> <p>c) <b>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc</b></p>	Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020	

Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 6 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn xin từ chức;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>được phân công;</b></p> <p>d) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 6 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>		
33	Điều 62. Quyết toán và kế hoạch tài chính	Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính, chậm nhất là 4 tháng (bốn tháng). Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (theo Điều 136 khoản 2 Luật Doanh nghiệp). Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính cả năm và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính cho năm tiếp theo.	<p><b>* Điều 62 sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính, chậm nhất là 4 tháng (bốn tháng). Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường kỳ các nội dung theo quy định tại Điều 70 Điều lệ này. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng (sáu tháng) kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Điều 139, Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2020	
34	Điều 70. Báo cáo hàng năm	<p><b>* Khoản 1:</b></p> <p>1. Khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo về tài liệu sau đây:</p> <p>a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty;</p> <p>d) Các báo cáo khác theo quy định của</p>	<p><b>* Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p><b>d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát;</b></p> <p>e) Các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật.</p>	Khoản 1, Khoản 2 Điều 175 Luật Doanh nghiệp	



Số TT	Điều khoản hiện hành	Nội dung Điều lệ cũ của Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Pháp luật.	<i>Báo cáo tài chính hằng năm của công ty phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.</i>		
		<p><i>* Khoản 3:</i></p> <p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và chi nhánh chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>* Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. <i>Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</i></p>	Khoản 4 Điều 175 Luật Doanh nghiệp	
35	<b>Điều 74. Điều khoản thi hành</b>	<p><i>* Khoản 1:</i></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 7 (bảy) chương, 74 (bảy mươi tư) điều và được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><i>* Khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 7 (bảy) chương, 74 (bảy mươi tư) điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 nhất trí thông qua ngày 29/4/2021 tại trụ sở công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. <i>Điều lệ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/4/2021, thay thế Điều lệ được Đại hội đồng công ty thông qua ngày 25/01/2018.</i></p>		

**Ghi chú:**

- Các nội dung bôi bỏ là phần gạch ngang;
- Các nội dung đề xuất cập nhật, thay đổi, bổ sung mới là phần bôi đậm;
- Các nội dung tại Điều lệ không đề cập đến trong Phụ lục này được giữ nguyên.

Số: 108/TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 06**

**V/v thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của  
người lao động cam kết làm việc tại công ty 3 năm sau khi cổ phần**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 126/2017/NĐ-CP;

Căn cứ phương án cổ phần đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 3289/QĐ-BQP ngày 14/8/2017, có 9 lao động mua ưu đãi cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP cam kết thời gian làm việc 3 năm tại công ty sau khi cổ phần (06/3/2018) với tổng số cổ phần đăng ký mua là 5.400 cổ phần;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép bãi bỏ hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông là người lao động có cam kết làm việc 3 năm tại Công ty sau cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *Trần Xuân*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**

Số: 109/TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH SỐ 07**

**V/v thông qua việc mua cổ phần theo hình thức thỏa thuận của cổ đông lớn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Công văn đề nghị của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc và đơn đề nghị của ông Đặng Minh Hòa về việc chuyển nhượng cổ phần không thông qua chào bán công khai,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho phép Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc giao dịch mua cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 từ ông Đặng Minh Hòa theo hình thức thỏa thuận để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt các mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *Trần*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**

Số: *M0*/TTr-HDQT

*Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

**TỜ TRÌNH SỐ 08**  
**V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Để kịp thời quyết định các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty. Ngoài các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Chủ động điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Ngọc Phương**